

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 01 - 2026

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Duệ.

2. Ông Cầm Bá Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Quang Văn Dù - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXX-ST ngày 01 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Vi Văn T**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ cư trú: Bản K, xã T, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị **Hà Thị H**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh sang Thái Lan: Bản K, xã T, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn xin ly hôn ngày 17/7/2025 và tại các Bản tự khai, nguyên đơn anh **Vi Văn T** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh **Vi Văn T** và chị **Hà Thị H** đăng ký kết hôn ngày 18/01/2013 tại UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã T, tỉnh Nghệ An). Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2018 giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là về kinh tế. Đầu năm 2018, chị **Hà Thị H** có bán hàng qua các kênh mạng xã hội các mặt hàng như

mỹ phẩm, quần áo. Tuy nhiên công việc kinh doanh không được thuận lợi nên ngày càng thua lỗ. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được bố mẹ hai bên hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2018, từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Anh Vi Văn T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hà Thị H.

Về con chung: Anh Vi Văn T và chị Hà Thị H có 02 con chung là Vi Đức T, sinh ngày 20/12/2012 và Vi Thị Bích N, sinh ngày 08/3/2016. Sau khi ly hôn, anh Vi Văn T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Vi Văn T không yêu cầu chị Hà Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Theo lời trình bày của anh Vi Văn T thì từ năm 2018 đến nay, một mình anh Vi Văn T chăm sóc các con chung. Chị Hà Thị H đi đâu, làm gì không rõ, không về thăm con lần nào cũng như không hỗ trợ bất kỳ một khoản tiền nào để nuôi con. Bản thân anh Vi Văn T hiện nay đang làm công nhân cho điện lực, thu nhập bình quân 10.000.000đ (mười triệu đồng)/tháng, có thể đảm bảo về mọi mặt để chăm lo cho các con chung.

Về tài sản chung: Anh Vi Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Gia đình anh Vi Văn T thuộc diện hộ nghèo năm 2025 nên xin miễn án phí theo quy định của Pháp luật.

Anh Vi Văn T trình bày chị Hà Thị H hiện nay đang sinh sống và làm việc tại Thái Lan. Tuy nhiên anh Vi Văn T không biết địa chỉ cụ thể tại Thái Lan của chị Hà Thị H. Anh Vi Văn T đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An xác minh thông tin của chị Hà Thị H qua mẹ đẻ của chị Hà Thị H là bà Lô Thị L, sinh năm 1970, địa chỉ: Bản Na L, xã T, tỉnh Nghệ An.

Anh Vi Văn T vẫn giữ nguyên các yêu cầu như Đơn xin ly hôn và có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại các Biên bản lấy lời khai của bà Lô Thị L - mẹ của bị đơn chị Hà Thị H trình bày:

Địa chỉ trước khi xuất cảnh của chị Hà Thị H là bản K, xã T, tỉnh Nghệ An. Chị Hà Thị H sinh sống và làm việc tại Thái Lan khoảng từ năm 2021. Bà Lô Thị L chỉ biết chị Hà Thị H đi xuất khẩu lao động tại Thái Lan, còn địa chỉ cụ thể của chị Hà Thị H tại Thái Lan thì bà Lô Thị Lan không rõ.

Theo lời trình bày của bà Lô Thị Lan thì thời gian đầu anh Vi Văn T và chị Hà Thị H chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên khoảng năm 2018 giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do kinh tế. Hai vợ chồng vay nợ để làm nhà, khi không có tiền trả nợ thì thường xuyên cãi nhau. Còn các nguyên nhân khác thì bà Lô Thị Lan không rõ.

Do anh Vi Văn T và ông bà nội không cho liên lạc nên chị Hà Thị H không thể thường xuyên gọi điện hỏi thăm các con chung. Thời gian đầu mới đi xuất khẩu

lao động, chị Hà Thị H cũng có gửi tiền về cho ông bà nội ngoại để chăm lo cho các cháu. Nhưng từ năm 2024, do bên Thái Lan đang chiến tranh nên công việc của chị Hà Thị H không ổn định, không có thu nhập nên không gửi tiền về để hỗ trợ ông bà chăm lo cho các cháu được.

Bà Lô Thị Lan đã thông báo cho chị Hà Thị H biết việc anh Vi Văn T làm đơn yêu cầu xin ly hôn. Ý kiến của chị Hà Thị H như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh Vi Văn T yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10 giải quyết ly hôn thì chị Hà Thị H đồng ý.

Về con chung: Anh Vi Văn T và chị Hà Thị H có 02 con chung là Vi Đức T, sinh ngày 20/12/2012 và Vi Thị Bích N, sinh ngày 08/3/2016. Ly hôn, chị Hà Thị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vi Thị Bích N. Anh Vi Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vi Đức T. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cả hai bên.

Về tài sản chung: Chị Hà Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Tại Bản tự khai ngày 24/10/2025, cháu Vi Đức Tài và cháu Vi Thị Bích N trình bày: Nếu anh Vi Văn T và chị Hà Thị H ly hôn, nguyện vọng của các cháu là muốn được ở với bố là anh Vi Văn T.

Tại Biên bản xác minh ngày 25/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tại UBND xã Thông Thụ, tỉnh Nghệ An: Qua xác minh Anh Vi Văn T và chị Hà Thị H đăng ký kết hôn ngày 18/01/2013 tại UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã T, tỉnh Nghệ An). Trong quá trình chung sống anh Vi Văn T và chị Hà Thị H phát sinh mâu thuẫn cụ thể như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thông qua hoà giải tại cơ sở. Anh Vi Văn T và chị Hà Thị H có 02 con chung là Vi Đức T, sinh ngày 20/12/2012 và Vi Thị Bích N, sinh ngày 08/3/2016.

Tại Công văn số 4958/QLXNC-Đ1 ngày 24/11/2025 về việc phối hợp xác minh thông tin XNC của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Nghệ An: Công dân Hà Thị H, sinh ngày 27/5/1994, số CCCD 040194017182 đã xuất cảnh ngày 23/3/2023 qua cửa khẩu Cha Lo bằng hộ chiếu P01714439, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Qua kiểm sát quá trình giải quyết thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An. Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An đã thụ lý và thu thập các tài liệu chứng cứ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại

các Điều 70, 71, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không rõ lý do. Nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 147; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 10 Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Vi Văn T được ly hôn với chị Hà Thị H.

Về con chung: Giao các con chung là Vi Đức T, sinh ngày 20/12/2012 và Vi Thị Bích N, sinh ngày 08/3/2016 cho anh Vi Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hà Thị H.

Về tài sản chung: Anh Vi Văn T và chị Hà Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Gia đình anh Vi Văn T thuộc diện hộ nghèo năm 2025 và anh Vi Văn T có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí nên anh Vi Văn T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện ngày 17/7/2025, anh Vi Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Hà Thị H có địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh tại: Bản K, xã T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào các quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn, con chung và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

[3] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn anh Vi Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Hà Thị H không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Theo lời trình bày

của mẹ đẻ chị Hà Thị H là bà Lô Thị L thì hiện nay chị Hà Thị H đang sinh sống và làm việc tại Thái Lan, tuy nhiên bà Lô Thị L không biết địa chỉ cụ thể của chị Hà Thị H tại Thái Lan. Công văn số 4958/QLXNC-Đ1 ngày 24/11/2025 về việc phối hợp xác minh thông tin XNC của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Nghệ An thể hiện công dân Hà Thị H, sinh ngày 27/5/1994, số CCCD 040194017182 đã xuất cảnh ngày 23/3/2023 qua cửa khẩu Cha Lo bằng hộ chiếu P01714439. Như vậy hiện nay chị Hà Thị H không có mặt tại địa phương. Do vậy Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An không thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Hà Thị H mà tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đó theo quy định tại Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trước khi mở phiên tòa xét xử, Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Hà Thị H vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vi Văn T và chị Hà Thị H kết hôn với nhau vào năm 2013 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã T, tỉnh Nghệ An) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 18/01/2013. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Vi Văn T và chị Hà Thị H là hợp pháp.

Anh Vi Văn T trình bày trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do kinh tế. Theo lời trình bày của bà Lô Thị L thì từ năm 2018 anh Vi Văn T và chị Hà Thị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do kinh tế. Như vậy lời khai của anh Vi Văn T là đúng sự thật. Đây là nguyên nhân dẫn đến tình trạng hôn nhân giữa anh Vi Văn T và chị Hà Thị H mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2018. Bên cạnh đó chị Hà Thị H cũng đồng ý ly hôn. Nên yêu cầu của anh Vi Văn T xin ly hôn với chị Hà Thị H là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Vi Văn T.

[4.2] Về con chung: Anh Vi Văn T và chị Hà Thị H có 02 con chung là Vi Đức Tài, sinh ngày 20/12/2012 và Vi Thị Bích N, sinh ngày 08/3/2016. Xét thấy, hiện nay chị Hà Thị H đang sinh sống và làm việc tại Thái Lan nên không thể đảm bảo về mọi mặt để chăm lo được cho các con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Vi Đức T và cháu Vi Thị Bích N đều có nguyện vọng được ở với bố. Để đảm bảo cuộc sống và sự phát triển ổn định về mọi mặt của các con chung cũng như theo nguyện vọng của các cháu. Nhận thấy yêu cầu của anh Vi Văn T về con chung là chính đáng, phù hợp với quy định tại khoản 2

Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu của anh Vi Văn T được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh Vi Văn T không yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

[4.3] Về tài sản chung: Anh Vi Văn T và chị Hà Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Gia đình anh Vi Văn T thuộc diện hộ nghèo năm 2025 và anh Vi Văn T có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí nên anh Vi Văn T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 10 Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Vi Văn T. Anh Vi Văn T được ly hôn với chị Hà Thị H.

[2] Về con chung: Giao các con chung Vi Đức T, sinh ngày 20/12/2012 và Vi Thị Bích N, sinh ngày 08/3/2016 cho anh Vi Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hà Thị H.

Chị Hà Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Gia đình anh Vi Văn T thuộc diện hộ nghèo năm 2025 và anh Vi Văn T có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí nên anh Vi Văn T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[4] Nguyên đơn Anh Vi Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Bị đơn chị Hà Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10 - Nghệ An;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 10;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Huyền Anh

